

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **127/2021/HS-ST**
Ngày: 17-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2/ Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 249/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công B**; giới tính: Nam; sinh năm 1993, tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tân M, thị trấn Thuận A, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (đã chết) và bà Trần Thị Th1 (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Năm 2009: Bị Tòa án nhân dân huyện Thuận A, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng 25 ngày tù, được trả tự do tại Tòa về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 323/2009/HSST ngày 29/9/2009.

+ Năm 2012: Bị Công an huyện Thuận A, tỉnh Bình Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 11 tháng 01 năm 2012. Qua xác minh tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương hiện nay chưa tìm thấy hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trên nên chưa có cơ sở xác định B đã nộp phạt hay chưa.

+ Ngày 30/6/2014: Bị Tòa án nhân dân huyện Lâm H1, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2014 theo Bản án số 40/2014/HSST. Đến ngày 24/01/2016, B chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong án phí vào ngày 25/9/2014.

+ Năm 2016 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 18 tháng theo Quyết định số 121/QĐ-TA ngày 11/4/2016. Ngày 19/8/2017, B chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/01/2021 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988 – Vắng mặt.

Thường trú: 78/1 xã An T, huyện Thanh P, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Anh Châu Văn Th2, sinh năm 1996 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: D10/9 Nguyễn Thị T1, ấp 4, xã Vĩnh L1, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Anh Mã Siêu Qu, sinh năm 1985 – Có đơn xin vắng mặt.

Nơi cư trú: 156 Hàn Hải Ng, Phường I, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Anh Châu Văn T – Vắng mặt.

Thường trú: Tổ 6 khu phố Châu L1, phường V1 M, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 12/01/2021, Nguyễn Công B cùng bạn là Trịnh Phước Th3 đến thuê phòng 106, khách sạn Thu Th4 tại địa chỉ C7/27A tổ 10 Ấp 3A, xã Vĩnh L1, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. B sử dụng giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn V có dán hình của B đưa cho nhân viên khách sạn Thu Th4 để làm thủ tục thuê phòng. Sau khi lên phòng 106 được khoảng 20 phút, Th3 gọi điện rủ Ngô Nhật V1 đến phòng 106 khách sạn Thu Th4 để nghỉ cùng B và Th3. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/01/2021, B rủ Th3 và V1 xuống nơi để xe của khách sạn Thu Th4 lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài nhưng Th3 và V1 không đồng ý. Sau đó, cả ba đi xuống tầng trệt của khách sạn. B đến quây lể tân gặp anh Nguyễn Mạnh Đ để trả chìa khóa, thanh toán tiền thuê phòng. Lúc này, B nhìn thấy xe mô tô biển số 49D1-506.11 của chị Nguyễn Thị Th đang dựng trong nhà xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên. Riêng Th3 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) và V1 điều xe mô tô biển số 67E1-200.05 rời khỏi khách sạn ra về. B lén lút đi lại dùng tay rút dây điện nối máy xe mô tô biển số 49D1-506.11 nhưng không được nên B ngồi lên xe dùng chân đẩy xe mô tô trên ra khỏi khách sạn và đẩy xe đến tiệm sửa xe của anh Hoàng Văn Đ1 tại địa chỉ số 906 khu phố 7, phường Bình Trị Đ, quận Bình Tân để sửa xe. Sau khi sửa xe xong, B điều khiển xe mô tô mới lấy trộm được đi tìm Th3 nhưng không gặp nên điều khiển xe chạy lòng vòng đến đường số 11 và đường số 2 khu phố 2, phường An L, quận Bình Tân thì bị Công an phường An L phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở làm việc. Tại Công an phường An L, quận Bình Tân, B khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe mô tô trên tại khách sạn Thu Th4 và khai tên Trần Tuấn V, đồng thời giao nộp giấy chứng minh nhân dân mang tên “Nguyễn Tuấn V”; sinh ngày 30/11/1999; do Công an tỉnh Long An cấp ngày 26/6/2015. Công an phường An L lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Công an xã Vĩnh L1 tiếp tục xác

minh và hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý (Bút lục 24, 73, 163 - 164).

Tại Kết luận định giá tài sản số 161 ngày 20/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: *“Giá trị còn lại của xe mô tô biển số 49D1-506.11 trị giá 32.893.000 đồng”* (Bút lục 38 – 40).

Tại Kết luận giám định số 1054/C09B ngày 25/02/2021 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Giấy chứng minh nhân dân số 301648600 mang tên “Nguyễn Tuấn V”; sinh ngày: 30/11/1999; cấp ngày 26/6/2015 được làm giả bằng phương pháp thay ảnh”* (Bút lục 45).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Công B khai nhận nội dung vụ việc như trên phù hợp với camera thu thập tại hiện trường, phù hợp lời khai của bị hại, nhân chứng, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Riêng giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn V, B khai vào tháng 5/2020 được người đàn ông chạy xe ôm (không rõ lai lịch) giới thiệu làm việc tại một chủ thuyền đánh cá (không rõ lai lịch) thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Khoảng 05 tháng sau khi không còn làm việc, chủ thuyền đánh cá trả tiền công cho B 25.000.000 đồng và đưa giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn V cho B và nói giấy chứng minh nhân dân trên là do người đàn ông chạy xe ôm đưa. Lúc này B mới biết là chứng minh nhân dân giả và không biết ai làm giả chứng minh nhân dân trên (Bút lục 102 – 106; 108 – 112; 114 – 118; 125 – 129; 131 – 133; 135 – 142; 146 – 153; 156 – 157; 163 – 181).

Tại bản Cáo trạng số 180/CT-VKS ngày 16/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Công B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Công B với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Và tịch thu tiêu hủy 01 chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Tuấn V.

2. Bị cáo Nguyễn Công B khai nhận hành vi như bản Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]- Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở xác định: Vào ngày 13/01/2021, tại Khách sạn Thu Th4 địa chỉ C7/27A tổ 10 Ấp 3A, xã Vĩnh L1, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Công B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 49D1-506.11 trị giá 32.893.000 đồng của chị Nguyễn Thị Th. Sau đó, B sử dụng xe mô tô lấy trộm được lưu thông trên địa bàn quận Bình Tân thì bị Công an phường An L phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng. Do đó đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Công B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3]- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo cần điều tra, truy tố, xét xử và có mức án phù hợp với nhân thân, lai lịch của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho những hành vi tương tự.

[4]- Tuy nhiên, xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên không gây thiệt hại nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]- Vật chứng của vụ án:

+ 01 xe mô tô biển số 49D1-506.11. Xe mô tô biển số 49D1-506.11 là do chị Nguyễn Thị Th mượn của anh Châu Văn Th2 để đi lại. Qua xác minh chiếc xe mô tô trên do anh Châu Văn Th2 đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại chiếc xe trên cho anh Thanh. Hội đồng xét xử không xét.

+ 01 xe mô tô biển số 67E1-200.05. Xe mô tô này do Ngô Nhật V1 mượn của anh Mã Siêu Qu để đi lại. Anh Qu cho biết mua chiếc xe mô tô trên của một người không rõ lai lịch, không có làm hợp đồng mua bán xe và người đàn ông trên có đưa cho anh Qu giấy đăng ký xe mô tô ghi tên chủ sở hữu là Châu Văn T. Qua xác minh, anh T hiện không có mặt tại địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu xe nhưng không có ai liên hệ để làm việc về xe mô tô trên. Đồng thời, qua tra cứu được biết xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại tài sản trên cho anh Qu. Hội đồng xét xử không xét.

+ 02 USB chứa nội dung bị cáo B có hành vi trộm cắp tài sản chuyển kèm hồ sơ vụ án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) Chứng minh nhân dân số 301648600 mang tên Nguyễn Tuấn V chuyển kèm hồ sơ vụ án và 01 áo khoác tạm giữ của bị cáo B và 01 chùm chìa khóa bị cáo B để lại tiệm sửa xe.

[6]- Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án.

[7]- Đối với việc Nguyễn Công B đã có hành vi sử dụng chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Tuấn V có dán hình của B đưa cho nhân viên khách sạn Thu Th4 để làm thủ tục thuê phòng tại khách sạn Thu Th4 vào ngày 13/01/2021. Nhận thấy hành vi này của Nguyễn Công B yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nhưng Cáo trạng số 180/CT-VKS ngày 16/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh không làm rõ hành vi này của Nguyễn Công B là có dấu hiệu bỏ lọt tội. Nên Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh để làm rõ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Công B về hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm và cho rằng: Chưa đủ căn cứ xử lý Nguyễn Công B về hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý.

[8]- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Công B 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2021.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) Chứng minh nhân dân số 301648600 mang tên Nguyễn Tuấn V chuyển kèm hồ sơ vụ án; 01 áo khoác tạm giữ của bị cáo B và 01 chùm chìa khóa bị cáo B để lại tiệm sửa xe.

(Vật chứng (gồm áo khoác và chùm chìa khóa) hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/9/2021 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Lưu giữ cùng hồ sơ vụ án 02 USB chứa nội dung bị cáo B có hành vi trộm cắp tài sản.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân H. B Chánh (1);
- Cơ quan Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bình Chánh (1);
- Cơ quan giam giữ (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. B Chánh (1);
- PV06-Công an TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3);
- Lưu VP, hồ sơ (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Huyền